

Số: 146 /2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi cho Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 1068/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi cho Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi cho Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các xã, phường; Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

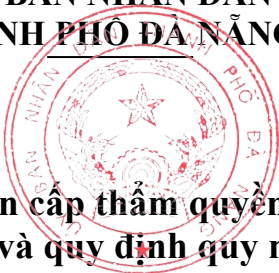
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PV hành chính công thành phố;
- Cổng TTĐT, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, KT, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Nam Hưng



QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi cho Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/2026/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong quản lý công trình thủy lợi cho Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi phải phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và phân định thẩm quyền giữa các cấp theo quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước, đồng bộ trong quản lý, khai thác, bảo vệ và vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố; nâng cao hiệu quả khai thác công trình, tiết kiệm nguồn lực, nâng cao chất lượng dịch vụ thủy lợi, bảo đảm an toàn công trình, phục vụ sản xuất và dân sinh, đồng thời tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn và đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác công trình.

2. Bảo đảm mỗi hệ thống công trình hoặc công trình thủy lợi phải xác định được một đầu mối chịu trách nhiệm chính về quản lý, vận hành, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức khai thác; đồng thời xác định rõ trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý công trình thủy lợi phải đảm bảo yêu cầu về điều kiện và năng lực, nhân lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, vận hành và an toàn công trình, an toàn vùng hạ du, an ninh nguồn nước và khả năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu phù hợp với quy mô, yêu cầu kỹ thuật của từng công trình theo quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi phải gắn với quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ quản lý công trình, hồ sơ tài sản, hiện trạng thực tế và phạm vi trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý; việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về thủy lợi và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi

Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các công trình thủy lợi nhỏ và thủy lợi nội đồng trên địa bàn, trừ công trình thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

Điều 5. Quy mô thủy lợi nội đồng

Quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được xác định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế của khu vực tưới, tiêu, như sau:

Đối với địa bàn xã miền núi: Diện tích tưới, tiêu thiết kế không lớn hơn 20 ha;

Đối với địa bàn xã, phường còn lại: Diện tích tưới, tiêu thiết kế không lớn hơn 100 ha.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14.

2. Căn cứ các tiêu chí và điều kiện cụ thể, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, tổng hợp, lập danh mục công trình thủy lợi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, ban hành theo quy định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi; quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra thường xuyên, định kỳ việc thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng và các tổ chức thủy lợi cơ sở

trong hoạt động quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 57 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14.

2. Tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý các công trình thủy lợi được phân cấp trên địa bàn theo thẩm quyền đảm bảo đầy đủ các quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi; quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

3. Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng, tổ chức thủy lợi cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc vận hành, điều tiết và phân phối nước; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khu vực và đối tượng sử dụng nước; tuyên truyền, vận động người dân chấp hành quy định về bảo vệ công trình, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ chất lượng nguồn nước.

4. Chỉ đạo việc thành lập, kiện toàn, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở để quản lý, khai thác vận hành công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo quy định tại Điều 50 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 và Điều 26 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Tổ chức rà soát, thống kê, lập danh mục và xác định hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn theo phân cấp gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao quản lý theo phân cấp.

Điều 8. Trách nhiệm của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng

1. Chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ các công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý bảo đảm công trình hoạt động an toàn, ổn định, đúng mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế và quy trình vận hành được phê duyệt theo quy định của pháp luật về thủy lợi và quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi; thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã giao cho Công ty quản lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thủy lợi và pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, thống kê các công trình thủy lợi do Công ty đang quản lý, khai thác, bảo vệ; lập danh mục và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến công trình thủy lợi thuộc phạm

vi quản lý của Công ty gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao quản lý theo phân cấp.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy định này thì các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.